# Đồng hồ báo thức

# I/ Yêu cầu cần đạt:

- Giới thiệu được một đồ vật trong nhà, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Các bộ phận chính của chiếc đồng hồ báo thức và công dụng của nó; biết liên hệ bản thân: giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ.

- Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt c/k, ay/ây, âc/ât.

**\* THN: Đọc và tập tô được các âm b.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Bồi dưỡng phẩm chất giữ gìn, bảo vệ đồ dùng, đồ vật.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- GV: Điện thoại, ti vi

- HS: sách, vở, ĐDHT.

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS | |
| 1. Khởi động: 5’ - MT: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. | | |
| - GV giới thiệu tên bài học:  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Giới thiệu tên một đồ vật trong nhà theo gợi ý :  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png+ GV dẫn dắt vào bài học: Trong mỗi một gia đình đều có rất nhiều những đồ vật có tên gọi, hình dáng và các công dụng cụ thể nhất định. Ví dụ như cái quạt được dùng để tạo gió, làm mát cho con người; bóng đèn được dùng để thắp sáng mỗi khi ánh sáng không đủ sáng để nhìn; hay những đồ vật rất nhỏ như cây kim, sợi chỉ cũng có những ích lợi riêng của mình, được dùng để may vá. Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu về một đồ vật mà mỗi khi nó reo lên những âm thanh reng...reng...reng, các em sẽ biết đã đến giờ mình phải thức dậy. Các em cũng đoán ra đó là đồ vật gì rồi đúng không nào? Chúng ta cùng vào Bài 2: Đồng hồ báo thức. | - HS quan sát và lắng nghe - HS trả lời - HS lắng nghe | |
| 2. Luyện đọc đúng: 15’ - MT: giọng đọc rõ ràng, nhấn mạnh ở những từ ngữ nêu bật nội dung; câu kết thúc đọc với giọng thân mật, vui tươi. | | |
| - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: Nhìn bức tranh minh họa, em hãy miêu tả hình dáng, màu sắc, âm thành của chiếc đồng hồ báo thức?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV đọc mẫu toàn bài:  + Đọc rõ ràng, nhấn mạnh ở những từ ngữ nêu bật nội dung; câu kết thúc đọc với giọng thân mật, vui tươi.  + Ngắt nghỉ hơi đúng. Dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn HS:  + Luyện đọc một số từ khó: hối hả, xoay, điều chỉnh, trong suốt.  + Luyện đọc một số câu dài: Cái nút tròn/bên thân tôi/có thể xoay được/để điều chỉnh giờ báo thức.//Gương mặt/cũng chính là thân tôi.//Người ta/thường chú ý những con số có khoảng cách đều nhau/ở trên đó.//Thân tôi/được bảo vệ/bằng một tấm kính trong suốt,/nhìn rõ/từng chiếc kim/đang chạy.  - GV y/c HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 3  - GV chia đoạn và y/c HS đọc đoạn trong nhóm 2  + Đoạn 1: Tôi là một chiếc.....điều chỉnh giờ báo thức.  + Đoạn 2: Gương mặt cũng xinh.........thức dậy nhé  - GV mời nhóm đọc trước lớp.  => Gv nhận xét, tuyên dương | - HS trả lời:  + Hình dáng: Hình tròn, có 2 quả chuông phía trên và 2 chiếc chân nhỏ giúp cho đồng hồ có thể đứng được.  + Có 2 chiếc kim chính: kim giờ màu đỏ, kim phút màu xanh.  + Âm thanh: kêu reng...reng...reng.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc.  - HS đọc nối tiếp câu trong nhóm 3  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - Đại diện nhóm đọc trước lớp  - Nhận xét | |
| **\* THN: HD đọc và tập tô âm b.** | **- Thực hiện theo HD của cô. Nhận diện các âm qua thẻ.**  **- Tập tô theo các mẫu của cô** | |
| 3. Khám phá: 13’ - MT:HS giải nghĩa được một số từ khó; đọc thầm lại bài đọc; trả lời câu hỏi trong SHS; nêu được nội dung bài học, liên hệ bản thân. | | |
| -GV hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ khó:  + Hối hả: rất vội vã.  + Điều chỉnh: đặt lại, sửa cho đúng.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài đọc một lần nữa, thảo luận theo nhóm đôi để TLCH:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.pngCâu 1: Bài đọc giới thiệu về loại đồng hồ nào?  + GV hướng dẫn HS đọc tên bài đọc và quan sát tranh minh họa bài đọc để tìm câu trả lời.  + GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương.  Câu 2: Kể tên các loại kim của đồng hồ báo thức?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 1 để tìm câu trả lời,  + GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương.  Câu 3: Đồng hồ báo thức giúp bạn nhỏ điều gì?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương.  Câu 4: Nếu có đồng hồ báo thức, em sẽ sử dụng thế nào?  + GV hướng dẫn HS đọc đoạn 2 để tìm câu trả lời  + GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương.  - GV y/c HS nêu nội dung bài đọc và liên hệ bản thân. | - HS lắng nghe và luyện đọc  - HS đọc thầm bài đọc.  - HS đọc y/c  - HS trả lời: Bài đọc giới thiệu loại đồng hồ báo thức.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc y/c  - HS trả lời: Các loại kim của đồng hồ báo thức:  + Kim giờ màu đỏ, chạy chậm theo từng giờ.  + Kim phút màu xanh, chạy theo nhịp phút.  + Kim giây màu vàng, chạy theo từng giây lướt qua.  + Kim hẹn giờ.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc y/c  - HS trả lời: Đồng hồ báo thức giúp bạn nhỏ thức dậy.  - Nhận xét, bổ sung  - HS đọc y/c  - HS trả lời: Nếu có đồng hồ báo thức, em sẽ sử dụng vào việc báo thức mỗi sáng sớm để đi học đúng giờ.  - Nhận xét, bổ sung  - HS rút ra ý nghĩa bài học: Nội dung bài học nói về các bộ phận chính của chiếc đồng hồ báo thức và công dụng của nó.  - HS liên hệ bản thân: giữ gìn, bảo vệ đồ dùng; học hành, làm việc đúng giờ. | |
| 4. Luyện đọc nâng cao: 5’ - MT: HS xác định giọng; nghe GV đọc lại đoạn từ đầu đến “điều chỉnh giờ báo thức”; HS luyện đọc đoạn từ đầu đến “điều chỉnh giờ báo thức”; HS khá giỏi đọc cả bài. | | |
| - GV hướng dẫn và yêu cầu HS xác định lại một lần nữa giọng đọc của bài.  - GV đọc lại đoạn : từ đầu đến “điều chỉnh giờ báo thức”.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung của đoạn văn  - GV y/c HS luyện đọc theo nhóm đôi.  - GV mời 1 HS khá, giỏi đọc toàn bài.  => GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời: Đọc rõ ràng, nhấn mạnh ở những từ ngữ nêu bật nội dung; câu kết thúc đọc với giọng thân mật, vui tươi  - HS lắng nghe đọc thầm theo.  - HS trả lời: Nội dung của đoạn văn nói về chiếc đồng hồ báo thức có hình tròn và có 4 cái kim.  - HS luyện đọc. - HS đọc bài- Nhận xét | |
| 2. Nghe viết (17’) - MT: HS nghe viết được đoạn văn trong bài “Đồng hồ báo thức”, nêu nội dung đoạn văn; HS nghe viết từng câu vào vở; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở. | | | |
| - GV đọc mẫu đoạn chính tả: Từ đầu .....nhịp phút  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc lại đoạn chính tả.  - GV y/c HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn vừa đọc nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: kiểu sang, chậm rãi, dáng, giờ.  - GV y/c HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu.  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở.  - GV y/c HS đổi chéo vở cho nhau để soát lỗi và nhận xét.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết. | | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS trả lời  - HS luyện đọc.  - HS viết bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi chính tả.  - HS chú ý lắng nghe và tự soát lại bài của mình; đổi vở cho nhau để soát lỗi. | |
| **\* THN: HD đọc và tập tô âm b.** | | **- Thực hiện theo HD của cô. Nhận diện các âm qua thẻ.**  **- Tập tô theo các mẫu của cô** | |
| 3. Phân biệt c/k: 8’ - MT: HS quan sát tranh tìm tiếng bắt đầu bằng c/k phù hợp | | | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu BT2b/86  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV y/c HS quan sát tranh và đọc thầm từ ngữ dưới mỗi tranh  - GV y/c HS làm bài vào vở  - GV mời đại diện HS trình bày.  => GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS đọc y/c.  - HS quan sát và đọc thầm  - HS làm bài vào vở. Chia sẻ với bạn  - Đại diện trình bày  - Nhận xét, bổ sung. | |
| 4. Luyện tập chính tả. Phân biệt ay/ây; âc/ât (9’) - MT:HS chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền phù hợp. | | | |
| - GV mời 1HS đứng dậy đọc y/c BT2c/86  - GV y/c HS quan sát, đọc thầm những từ ngữ trong bảng.  - GV thảo luận nhóm 3 làm vào bảng nhóm  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  => GV nhận xét, chốt, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS giải nghĩa từ máy cày, nổi bật, trưng bày, bất ngờ, hạng nhất  => GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc y/c- HS quan sát, đọc thầm- HS thảo luận nhóm 3, thống nhất kết quả vào bảng nhóm- Đại diện trình bày, nhận xét, chất vấn, bổ sung. - HS trả lời: Giải nghĩa các từ vừa tìm được:  + Máy cày: đồ vật được chế tạo gồm nhiều bộ phận, dùng để cày ruộng.  + Nổi bật: nổi lên rất rõ giữa những cái khác, khiến người khác dễ dàng nhìn thấy được ngay.  + Bất ngờ: không ngờ tới, xảy ra ngoài dự tính. + Hạng nhất: xếp thứ nhất trong một cuộc thi, cuộc biểu diễn,... | |
| 5. Củng cố dặn dò (2’) | | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà luyện đọc lại bài và nêu nội dung bài đọc cho người thân nghe.- Gv nhận xét tiết học | - HS thực hiện | | |